

+ Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1973. Địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1957. Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 27/8/2018, Trương Hoài N điều khiển xe mô tô 75K1-072.51 (xe của anh do anh Trương Hoài Đ đứng tên chủ sở hữu) đi từ thôn T, xã L đến cây xăng N thuộc thôn P, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế để đổ xăng. Trong lúc N đi lui phía sau cây xăng để đi vệ sinh, thấy có khoảng 07 đến 08 chiếc xe ô tô tải đang đậu đỗ nhưng không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp các bình điện ắc quy trên các xe ô tô tải này để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau đó, N điều khiển xe mô tô 75K1-072.51 đi vòng ra đường liên thôn P phía bên trái cây xăng N rồi dừng lại và lấy 01 cái kèm, 01 cái cờ lê 14, 01 cái mỏ lết có sẵn trong cốp xe, trèo qua hàng rào của cây xăng N đến vị trí các xe ô tô tải đang đậu đỗ.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, N sử dụng kèm, cờ lê, mỏ lết lén lút mở và lấy trộm 04 bình điện ắc quy trên 02 xe ô tô tải biển kiểm soát 75C-050.11 và 75C-046.12 của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại dịch vụ và vận tải T và 02 bình điện ắc quy trên xe ô tô tải biển kiểm soát 75C-086.35 của chị Phạm Nguyễn Mỹ L rồi đem đến để bên cạnh xe mô tô 75K1-072.51. Sau đó, N tiếp tục mở 01 tấm phủ bình điện ắc quy, dự định tiếp tục lấy thêm 02 bình điện trên xe ô tô 75C-048.54 nhưng thấy số bình điện đã nhiều nên dừng lại và chờ 06 bình điện ắc quy lấy trộm được về để tại nhà ở của mình.

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 28/8/2018, N điện thoại cho chị Lê Thị K là người mua bán ve chai mà N biết từ trước. N nói: “Có mua bình điện ắc quy ô tô không?”, chị K trả lời: “Có”, N hỏi tiếp: “Cái mấy”, chị K trả lời: “Cái tám trăm”, nghe vậy N nói: “Chị tới nhà HĐ tui bán cho”. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, chị K đến nhà N, gặp N và hỏi: “Bình điện mô ry?”, N trả lời: “Bình điện bạn cho” thì chị K đồng ý mua 06 bình điện nói trên với giá 4.800.000 đồng (800.000 đồng/1 bình). Chị K và N thỏa thuận để chị K chở hết 06 bình điện về rồi mới trả tiền cho N. Chị K chở 02 bình điện về để ở ngã ba gần chợ T, sau đó tiếp tục chở thêm 02 bình điện khác thì nghe người dân nói bình điện ắc quy trộm cắp và báo Công an nên chị K chở 02 bình điện này đến trả lại và nói với N không mua nữa. Đối với 02 bình điện để ở ngã ba gần chợ T thì chị K chở đến gửi ở nhà chị Nguyễn Thị B. Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lộc đã tiến hành điều tra, thu giữ các bình điện nói trên. Đối với Trương Hoài N bỏ trốn, đến ngày 03/10/2018 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Phú Lộc bắt giữ.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ 04 bình điện ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai 150A kích thước mỗi bình (50 x 22 x 21) cm; 02 bình điện ắc quy nhãn hiệu Bắc Bộ 150A kích thước mỗi bình (50 x 22 x 21) cm; 01 xe mô tô hiệu Sirius biển kiểm soát 75K1-072.51; 01 cái cờ lê 14 dài 19 cm bằng kim loại màu bạc, đã qua sử dụng; 01 cái mỏ lết dài 20 cm bằng kim loại, bị rỉ sét; 01 cái kèm bằng kim loại, phía tay cầm có bọc vỏ nhựa màu vàng, đen, bị rỉ sét.

Ngày 31/8/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Lộc kết luận, giá trị của 04 bình điện ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai 12V-150A là: 10.692.000đ, 02 bình điện ắc quy nhãn hiệu Bắc Bộ 12V-150A là: 5.544.000đ. Tổng cộng: 16.236.000đ.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra anh Cao Đức T và chị Phạm Nguyễn Mỹ L không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 27/12/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc truy tố bị cáo Trương Hoài N về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trương Hoài N từ 15 đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy các công cụ phạm tội.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo Trương Hoài N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Trương Hoài N thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các bị hại đều đã nhận lại được tài sản, không có yêu cầu bồi thường.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được kiểm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là phù hợp quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại, một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng nhưng bị cáo cũng như đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án, Hội đồng xét xử công bố toàn bộ lời khai của người vắng mặt tại phiên tòa nên việc xét xử vụ án là đảm bảo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trương Hoài N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 22 giờ ngày 27/8/2018, tại cây xăng N ở thôn P, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, Trương Hoài N đã có hành vi lén lút trộm cắp, chiếm đoạt 04 bình điện ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai, loại 150A, kích thước của mỗi bình (50 x 22 x 21) cm của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại dịch vụ và vận tải T và 02 bình điện ắc quy nhãn hiệu Bắc Bộ, loại 150A, kích thước của mỗi bình (50 x 22 x 21)cm của chị Phạm Nguyễn Mỹ L. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 16.236.000đ.

Với hành vi và hậu quả nêu trên, bị cáo Trương Hoài N đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; Điều luật quy định như sau:

“ 1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Do đó, bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 27/12/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ hành vi trộm cắp tài sản của mình bị pháp luật nghiêm cấm, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, thấy rằng:

Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét về nhân thân: Bị cáo, chưa có tiền án, tiền sự; ngày 23/8/2007 bị Công an thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt hành chính với số tiền 2.000.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 27/8/2007.

[7] Xét các căn cứ quyết định hình phạt thấy rằng: Cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung; mức hình phạt Đại diện viện kiểm sát đề nghị phù hợp với tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội bị cáo gây ra.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy đã áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Xử lý vật chứng: Ngày 03/9/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lộc đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 06 bình điện ắc quy, xe mô tô 75K1-072.51 cho các chủ sở hữu. Đối với điện thoại di động của bị cáo đã sử dụng liên lạc với chị Lê Thị K để bán tài sản trộm cắp, quá trình điều tra bị cáo khai nhận đã bị mất. Đối với 01 cái cờ lê 14 dài 19 cm bằng kim loại màu bạc, đã qua sử dụng; 01 cái mỏ lết dài 20 cm bằng kim loại, bị rỉ sét; 01 cái kềm bằng kim loại, phía tay cầm có bọc vỏ nhựa màu vàng, đen, bị rỉ sét là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Hoài N (tên gọi khác: Đ) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Hoài N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 03/10/2018).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên xử:

Tịch thu tiêu hủy: 01 cái cờ lê 14, dài 19 cm bằng kim loại màu bạc, đã qua sử dụng; 01 cái mỏ lết dài 20 cm bằng kim loại, bị rỉ sét; 01 cái kềm bằng kim loại, phía tay cầm có bọc vỏ nhựa màu vàng-đen, bị rỉ sét.

(Các vật chứng này đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lộc quản lý, có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/12/2018 giữa Chi cục thi hành án dân sự và Cơ quan điều tra công an huyện Phú Lộc).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử buộc bị cáo Trương Hoài N phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi nghĩa

vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND Phú Lộc;
- Chi cục THADS huyện Phú Lộc;
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Sang